

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 229 /STTTT-BCVT

V/v thẩm định dự thảo Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam”

Số: 801

Ngày: 09/5/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nam, ngày 04 tháng 5 năm 2015

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2015, trong đó giao nhiệm vụ cho Sở Thông tin và Truyền thông dự thảo thay thế Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2010 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Nam”,

Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện các bước sau:

Bước 1: Cử nhóm cán bộ, chuyên viên soạn thảo và tổ chức hội thảo nội bộ đóng góp ý kiến cho dự thảo Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Bước 2: Gửi dự thảo Quy định đến các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có liên quan để xin ý kiến đóng góp, bổ sung.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến đóng góp của các cơ quan và chỉnh sửa dự thảo.

(Kèm theo công văn là bản giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các doanh nghiệp).

Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định, cho ý kiến để Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Nguyệt Tú

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

Số: /2015/QĐ-UBND

DỰ THẢO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày tháng năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam”

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Chỉ thị số 422/CT-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2010 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định “Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình tại các phường, thị trấn thuộc tỉnh Hà Nam”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHDND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Website của Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Như Điều 3;
- Trung tâm LT công báo tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

**Quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình
tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2015/QĐ-UBND
ngày / /2015 của UBND tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về quản lý mạng cáp treo viễn thông và mạng cáp treo truyền hình (sau đây gọi tắt là mạng cáp treo) tại các phường, thị trấn, khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch có yêu cầu kỹ thuật cao về mỹ quan trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

2. Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành liên quan, uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là các cơ quan) và các chủ đầu tư, chủ quản lý, xây dựng công trình mạng cáp (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

3. Quy định này không áp dụng trong các trường hợp khẩn cấp, đảm bảo an toàn thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Các doanh nghiệp không tiến hành xây dựng mới mạng cáp treo, phải thực hiện xây dựng ngầm mạng cáp tại các khu vực nêu tại Khoản 1, Điều 1.

2. Khi tiến hành cải tạo, sửa chữa, ngầm hoá mạng cáp treo, các doanh nghiệp phải tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông QCVN 33:2011/BTTTT ban hành kèm theo Thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đủ năng lực tham gia xã hội hóa việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đi ngầm và dùng chung mạng cáp.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Ngầm hoá mạng cáp treo

1. Đối với mạng cáp treo hiện có chưa thể ngầm hoá được, các doanh nghiệp phải chủ động cải tạo, sắp xếp lại để đảm bảo tuyến cáp vững chắc, an toàn và mỹ quan đô thị; chủ động tháo dỡ những tuyến cáp không còn khai thác sử dụng.

2. Các doanh nghiệp phải thực hiện ngầm hóa mạng cáp treo theo quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh.

Điều 4. Thẩm định sự phù hợp

1. Các doanh nghiệp khi xây dựng mạng cáp mới và thực hiện ngầm hóa mạng cáp treo phải được Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định sự phù hợp với quy hoạch mạng trước khi trình các cơ quan có liên quan để xin cấp giấy phép xây dựng.

2. Hồ sơ xin thẩm định sự phù hợp quy hoạch mạng bao gồm:

a) Quyết định phê duyệt kèm theo bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công ngầm hóa mạng cáp của chủ đầu tư;

b) Tờ trình xin thẩm định xây dựng mạng cáp ngầm;

c) Các hồ sơ, văn bản liên quan (nếu có).

3. Thời gian thẩm định 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 5. Thẩm quyền và thời hạn cấp giấy phép xây dựng

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp giấy phép xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, ngầm hóa mạng cáp thuộc địa bàn quản lý theo quy định.

2. Thời hạn cấp giấy phép xây dựng không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3. Đối với những mạng cáp nằm trong hành lang đường bộ, hành lang dê điệu, các khu đô thị, khu công nghiệp, khu du lịch có yêu cầu kỹ thuật cao về mỹ quan, mạng cáp có sử dụng chung hạ tầng với công trình điện lực, các doanh nghiệp phải được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận bằng văn bản trước khi xin cấp giấy phép xây dựng, cải tạo.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Thẩm định sự phù hợp quy hoạch mạng, quy hoạch phát triển ngành, kiểm tra, giám sát việc xây dựng mạng cáp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Hướng dẫn uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố giám sát, quản lý các doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định về xây dựng mạng cáp.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tăng cường hợp tác, dùng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là hệ thống công, bê để ngầm hóa mạng cáp trên nguyên tắc đàm phán cùng có lợi.

2. Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Ban Quản lý các khu đô thị, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh phối hợp với uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc cấp giấy phép xây dựng ngầm hóa mạng cáp treo theo quy định.

3. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc kiểm tra, giám sát trong quá trình xây dựng mạng cáp của các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp vi phạm quy định về xây dựng mới mạng cáp treo thuộc địa bàn quản lý.

c) Định kỳ 06 tháng và 01 năm báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

4. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Kiểm tra giấy phép xây dựng thuộc địa bàn quản lý theo quy định; lập biên bản, xử lý vi phạm nếu không có giấy phép hoặc thi công trái với quy định của giấy phép và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những vi phạm vượt thẩm quyền.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp triển khai thực hiện xây dựng mạng cáp ngầm; cải tạo, sửa chữa, ngầm hoá mạng cáp treo.

Điều 7. Trách nhiệm của các doanh nghiệp

1. Căn cứ quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của doanh nghiệp đã được phê duyệt, hằng năm, doanh nghiệp lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa, ngầm hoá và xây dựng mới hạ tầng kỹ thuật mạng cáp gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường liên hệ, hợp tác với các doanh nghiệp khác để sử dụng chung hệ thống cống, bể; thực hiện ngầm hoá mạng cáp treo trên nguyên tắc đàm phán hai bên cùng có lợi.

3. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện Quy định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông